

Số: 101/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2026/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1991. Số CCCD: 038091018619.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị V, sinh năm 1991. Số CCCD: 038191016173.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Q và chị Lê Thị V kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận G (cũ), thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 174, quyển số 01/2013 ngày 12/11/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 20/02/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q và chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Q và chị V có 01 con chung là Đỗ Tường V1, sinh ngày 06/5/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu V1 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: anh chị thỏa thuận anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời hạn đóng góp cấp dưỡng kể từ tháng 04/2026 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Anh Q và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Q và chị V thỏa thuận anh Q chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Đỗ Văn Q và chị Lê Thị V.

- Về con: Anh Q và chị V có 01 con chung là Đỗ Tường V1, sinh ngày 06/5/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu V1 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: anh chị thỏa thuận anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời hạn đóng góp cấp dưỡng kể từ tháng 04/2026 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị V và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Q và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số **0001774**, ký hiệu **BLTU/26E** ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường A, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bảo Yến